

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2013

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số nội dung của Luật Giám định tư pháp và Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp

Căn cứ Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện Quyết định số 1549/QĐ-TTg ngày 16 tháng 10 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giám định tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung của Luật Giám định tư pháp và Nghị định 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn điều kiện về cơ sở vật chất của Văn phòng giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính; lập, công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc quản lý của Bộ Tài chính; lập, công bố danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài chính; áp dụng quy chuẩn chuyên môn cho hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính và các nội dung khác liên quan đến giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với giám định viên tư pháp, người giám định theo vụ việc thuộc quản lý của Bộ Tài chính; Văn phòng giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài chính; cá nhân, tổ chức

khác có liên quan trong việc tiếp nhận và thực hiện Quyết định trưng cầu giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Điều 3. Lĩnh vực giám định tư pháp

Giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính bao gồm: Giám định tư pháp về kế toán, kiểm toán; Giám định tư pháp về giá; Giám định tư pháp về chứng khoán; Giám định tư pháp về thuế; Giám định tư pháp về hải quan và các lĩnh vực tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc lựa chọn, phân công người, tổ chức thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính

1. Việc lựa chọn giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, Văn phòng giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện giám định phải phù hợp với đối tượng, nội dung trưng cầu giám định, đáp ứng các quy định tại Luật Giám định tư pháp, hướng dẫn tại Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến giám định tư pháp.

2. Việc cử cán bộ, công chức là giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc; việc phân công người của Văn phòng giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thực hiện giám định phải đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Điều kiện về cơ sở vật chất của Văn phòng giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính

Văn phòng giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính phải có đủ các điều kiện sau:

1. Có trụ sở riêng thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng tối thiểu là 03 (ba) năm kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định cho phép thành lập Văn phòng giám định.

Khi thay đổi trụ sở, Văn phòng giám định tư pháp phải thông báo bằng văn bản đến Sở Tư pháp nơi đăng ký hoạt động trước 01 tháng.

2. Có phòng làm việc cho giám định viên và nhân viên; có tủ hoặc kho hoặc khu vực riêng lưu trữ hồ sơ giám định.

Điều 6. Điều kiện đối với tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài chính

Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài chính phải có đủ điều kiện sau:

1. Đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 19 Luật Giám định tư pháp.
2. Có cán bộ có kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn để thực hiện giám định.
3. Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện chuyên môn tài chính để thực hiện giám định theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Lập, công bố Danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc

1. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài chính gồm tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán, thẩm định giá và lĩnh vực khác đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 6 Thông tư này.

2. Việc lập, công bố danh sách tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực tài chính quy định tại Điều 20 Luật Giám định tư pháp được thực hiện theo các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, cụ thể như sau:

a) Danh sách doanh nghiệp kế toán, kiểm toán được lập, công bố theo quy định tại Thông tư số 64/2004/TT-BTC ngày 29/6/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 105/2004/NĐ-CP và Quyết định số 47/2005/QĐ-BTC ngày 14/07/2005 của Bộ Tài chính về việc “Chuyển giao cho Hội nghề nghiệp thực hiện một số nội dung công việc quản lý hành nghề kế toán, kiểm toán”; Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết.

b) Danh sách doanh nghiệp thẩm định giá được lập, công bố theo quy định tại Thông tư số 17/2006/TT-BTC ngày 13/3/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03/8/2005 của Chính phủ về thẩm định giá.

c) Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật nêu tại điểm a, b Khoản này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật đó.

3. Danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc thuộc lĩnh vực tài chính khác (nếu có) được Bộ Tài chính rà soát, lập và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp vào danh sách chung.

Trường hợp có sự thay đổi thông tin liên quan đến tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc, người giám định tư pháp theo vụ việc đã công bố thì Bộ Tài chính có trách nhiệm điều chỉnh danh sách và thông báo cho Bộ Tư pháp trong thời gian 07 ngày làm việc, kể từ khi điều chỉnh danh sách.

Điều 8. Quyền, nghĩa vụ của người giám định tư pháp, tổ chức được trưng cầu giám định tư pháp khi thực hiện giám định tư pháp

Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc, Văn phòng giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc được trưng cầu giám định tư pháp khi thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực tài chính có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Luật Giám định tư pháp và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành.

Điều 9. Tiếp nhận trưng cầu giám định tư pháp

1. Đối với Văn phòng giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc:

a) Việc trưng cầu giám định tư pháp của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng (sau đây gọi là người trưng cầu giám định) đối với Văn phòng giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc được thực hiện bằng văn bản theo quy định tại Điều 25 Luật Giám định tư pháp.

b) Khi nhận được văn bản trưng cầu của người trưng cầu giám định, Văn phòng giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc có trách nhiệm tiếp nhận và tổ chức thực hiện giám định theo nội dung được trưng cầu, trừ trường hợp từ chối theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24 hoặc khoản 2 Điều 34 Luật Giám định tư pháp.

c) Trường hợp từ chối giám định, Văn phòng Giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc phải có văn bản gửi người trưng cầu giám định trong thời hạn được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 24 Luật Giám định tư pháp và nêu rõ lý do từ chối nhận trưng cầu giám định.

2. Đối với giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc là cán bộ, công chức của Bộ Tài chính: